

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2018

V/v kiện ly hôn và
nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Nghịch

2/ Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2018 về “*Kiến ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/ QĐXX-ST ngày 08/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim G, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn M, Sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Kim G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim G và anh Đoàn Văn M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/9/2017. Sau khi kết hôn chị G và anh M về chung sống tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi sinh con thì cuối tháng 01 năm 2018 chị G đã đưa con về sống cùng cha mẹ đẻ tại thôn 1B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đoàn Văn M bỏ bê, không quan tâm vợ con, không lo làm ăn và thiếu trách nhiệm với gia đình. Từ khi chị G sinh con, anh M không thăm nom và chu cấp nuôi dưỡng con chung. Vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Chị Giao nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị G xác nhận chị và anh M có 01 con chung là cháu Đoàn Minh T, sinh ngày 21/01/2018. Hiện nay cháu T đang sinh sống cùng chị G. Chị G có nguyện vọng nhận nuôi cháu T và không yêu cầu anh Đoàn Văn M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã tổng đạt giấy báo, thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các phiên hoà giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Đoàn Văn M không hợp tác với Tòa án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng như phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Đoàn Văn M vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật

tổ tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim G được ly hôn với anh Đoàn Văn M.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đoàn Minh T cho chị Nguyễn Kim G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Văn M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Kim G không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về hình thức: Căn cứ khởi kiện ngày 18/7/2018, của chị Nguyễn Kim G, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ theo Điều 203, 204, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk lập hồ sơ và ra quyết định xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đoàn Văn M, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tiến hành triệu tập họp lệ, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự lần hai nhưng bị đơn anh Đoàn Văn M vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các Điều 203; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim G và anh Đoàn Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/9/2017 trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh M là hợp pháp. Sau khi kết

hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chị G và anh M hạnh phúc, có một con chung. Nhưng từ khi chị Giao sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Giao đã đưa con về sống cùng cha mẹ đẻ. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía anh M không quan tâm, chu cấp tiền nuôi dưỡng con chung nên vợ chồng chị Giao sống ly thân từ đó cho đến nay.

Theo kết quả xác minh tại địa phương ngày 13/11/2017 (Bút lục số 24; 26; 27): Anh Đoàn Văn M có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chị G và anh M có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và chung sống tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk một thời gian ngắn. Đầu năm 2018, chị G sinh con và về sống cùng cha mẹ đẻ tại thôn 1B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay. Anh M sinh sống cùng cha mẹ tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhưng anh M thường xuyên đi làm vắng nhà, thỉnh thoảng anh M có về nhà nhưng không sang thăm vợ con. Đại diện hội phụ nữ xã H và Ban bảo vệ chăm sóc trẻ em cũng như hàng xóm đều không thấy anh Đoàn Văn M qua lại thăm nom, chăm sóc vợ, con từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Hiện nay anh M và chị G đã sống ly thân và hai người cũng không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim G, cho chị Nguyễn Kim G được ly hôn với anh Đoàn Văn M là có căn cứ pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị G xác nhận chị và anh M có 01 con chung là cháu Đoàn Minh T, sinh ngày 21/01/2018. Hiện nay cháu T đang sinh sống cùng chị G. Cháu Tuệ còn nhỏ nên chị G có nguyện nhận nuôi cháu T đến khi đủ 18 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đoàn Minh T cho chị Nguyễn Kim G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Tuệ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi sống mình. Anh Đoàn Văn M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được ngăn cản thực hiện quyền này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim G không yêu cầu anh Đoàn Văn M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim G không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Kim G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 3 Điều 203, Điều 220, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim G được ly hôn với anh Đoàn Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Minh T (sinh ngày 21/01/2018) cho chị Nguyễn Kim G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống mình. Anh Đoàn Văn M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim G không yêu cầu anh Đoàn Văn M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim G không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Kim G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0009456 ngày 03 tháng 8 năm 2018.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim G có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đoàn Văn M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã H, huyện K;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Ea Kuăng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Tân Tiến;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long